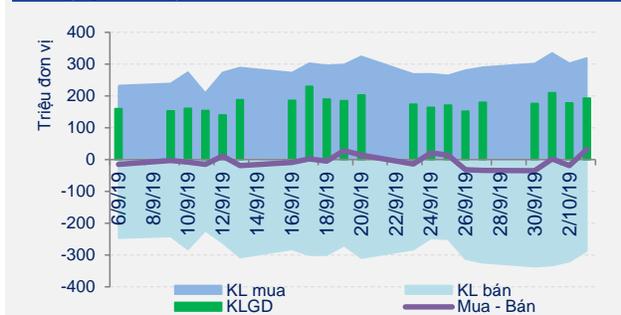
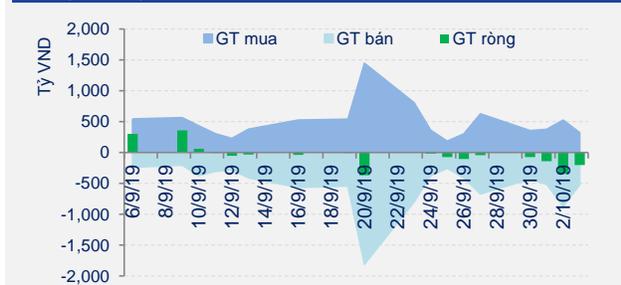


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/10/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	992.45	105.21
% Thay đổi	↑ 0.13%	↓ -0.06%
KLGD (CP)	193,011,978	21,112,037
GTGD (tỷ đồng)	4,741.30	303.17
Tổng cung (CP)	287,760,240	43,357,800
Tổng cầu (CP)	319,189,680	44,597,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,206,824	359,714
KL mua (CP)	8,679,860	446,800
GT mua (tỷ đồng)	323.24	6.85
GT bán (tỷ đồng)	524.75	2.68
GT ròng (tỷ đồng)	(201.51)	4.17

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.19%	13.6	2.6	4.0%
Công nghiệp	↑ 0.07%	14.7	3.0	21.5%
Dầu khí	↓ -0.07%	19.0	2.3	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.30%	17.7	4.7	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.33%	13.2	2.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.43%	20.3	5.8	6.8%
Ngân hàng	↑ 0.45%	12.0	2.4	15.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.26%	13.1	1.6	5.4%
Tài chính	↑ 0.13%	21.9	4.0	37.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.08%	15.1	3.1	2.2%
VN - Index	↑ 0.13%	16.7	3.9	110.7%
HNX - Index	↓ -0.06%	9.3	1.7	-10.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm mạnh trong đêm qua đã ảnh hưởng xấu đến tâm lý nhà đầu tư khiến thị trường giảm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch. Phải cho đến gần cuối phiên, lực cầu bắt đáy gia tăng mới giúp VN-Index đóng cửa trên ngưỡng tham chiếu. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,26 điểm (+0,13%) lên 992,45 điểm; HNX-Index giảm 0,05 điểm (-0,05%) xuống 105,21 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.105 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 215 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.601 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 231 mã tăng, 128 mã tham chiếu, 246 mã giảm. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với sắc xanh trên các mã BID (+2,6%), VNM (+1,6%), MSN (+1,3%), VHM (+0,3%), EIB (+1,2%), TCB (+0,2%)... và sắc đỏ là khá cân bằng với GAS (-1,4%), SAB (-1,1%), HPG (-0,9%), HVN (-1,1%), BVH (-0,4%)... FTM tăng trần phiên thứ năm liên tiếp lên mức giá 3.880 đồng, khớp hơn 1,5 triệu cổ phiếu và dư mua trần hơn 865 nghìn đơn vị. Cổ phiếu bất động sản thu hút được dòng tiền và có nhiều mã tăng tốt như LDG (+6,5%), TDH (+4,9%), DIG (+1%), HDC (+6,4%), HDG (+3,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường bị ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giảm mạnh của chứng khoán Mỹ trong đêm qua. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy trong vùng hỗ trợ gần nhất 984-987 điểm (MA20-50) đã xuất hiện giúp cho chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc xanh và lấy lại được ngưỡng 990 điểm. Thanh khoản trong phiên hồi phục này vẫn duy trì trên mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn đang chảy vào thị trường, tuy có phân hóa rõ nét giữa các nhóm ngành. Do lượng cổ phiếu trên thị trường hiện tại là khá nhiều cho nên độ rộng thị trường trong giai đoạn này sẽ rất khó nghiêng hẳn về tích cực. Với diễn biến test hỗ trợ thành công của chỉ số thì nếu như trong đêm nay chứng khoán Mỹ diễn biến không tiêu cực thì nhà đầu tư có thể hy vọng vào một phiên hồi phục tiếp theo của thị trường. Khối ngoại tiếp tục bán ròng khá mạnh với khoảng gần 200 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực cần lưu ý. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang nắm giữ cổ phiếu có thể cân nhắc những nhịp kéo lên quanh 1.000 điểm (nếu có) để chốt lời dần.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **3/10/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 983,35 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Và trong phiên ATC, dòng tiền tiếp tục đổ vào thị trường giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 1,26 điểm (+0,13%) lên 992,45 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.050 đồng, VNM tăng 2.000 đồng, MSN tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,46 điểm. Về gần cuối phiên, cầu bắt đáy có sự gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,05 điểm (-0,05%) xuống 105,21 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: CDN giảm 100 đồng, DL1 giảm 2.300 đồng, VCS giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 202,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 17,2 triệu cổ phiếu. VCB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 44 tỷ đồng tương ứng với 542 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 41,1 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 14,4 tỷ đồng tương ứng với 353 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 87,1 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 291,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 257 triệu đồng tương ứng với 30 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 957 triệu đồng tương ứng với 95,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Nguồn vốn FDI đang suy giảm

Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký mới vào Việt Nam từ các nước có công nghệ tốt như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore trong 9 tháng đầu năm 2019 sụt giảm. Trong khi đó, nguồn vốn đầu tư từ Trung Quốc tăng mạnh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số đã lấy lại được ngưỡng tâm lý 990 điểm, thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 156 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 987 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 964 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số vẫn giữ được ngưỡng 104,9 điểm (MA200), thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 19 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để tiến đến ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).



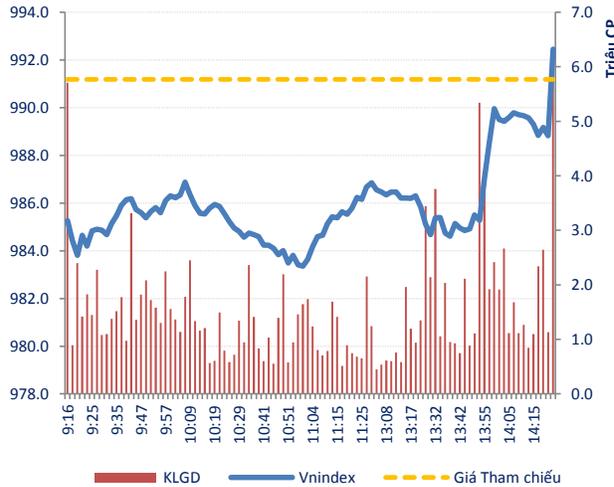
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,68 - 42,18 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 180.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Ngày 3/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.161 đồng (giảm 2 đồng).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,15 USD/ounce tương ứng 0,08% lên mức 1.509,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,017 điểm tương ứng với 0,02% xuống 98,672 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,0964 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2302 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,09 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,2 USD/thùng tương ứng 0,38% lên mức 52,84 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/10, chỉ số Dow Jones giảm 494,42 điểm tương ứng 1,86% xuống 26.078,62 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 123,44 điểm tương ứng 1,56% xuống 7.785,25 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 52,64 điểm tương ứng 1,79% xuống 2.887,61 điểm.

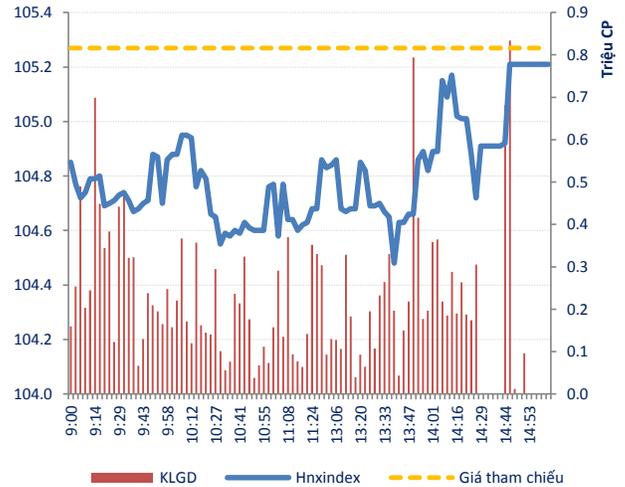


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

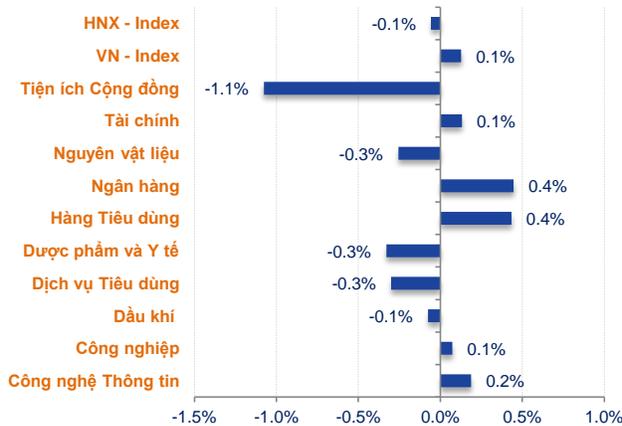
KLGD và VN-Index trong phiên



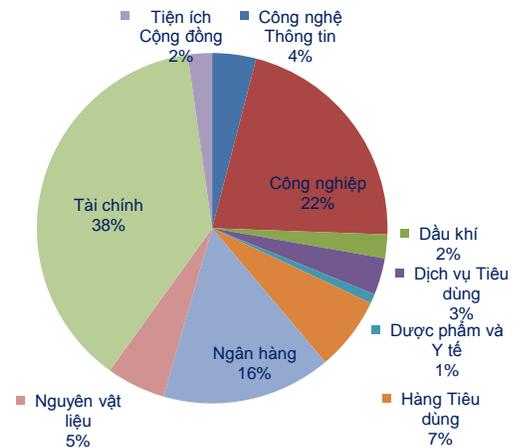
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



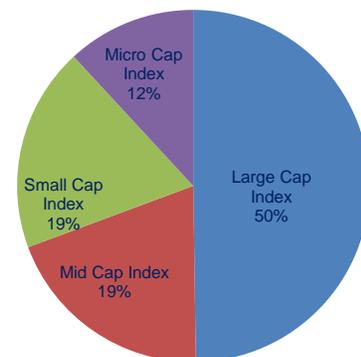
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BID	353,130	HQC	9,330,924
2	STB	287,360	VRE	1,306,980
3	PVD	254,200	HPG	1,272,030
4	JVC	225,600	DIC	908,730
5	PVT	175,550	TDH	585,480

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	291,500	ART	99,900
2	SHS	30,000	TIG	97,200
3	TTH	30,000	CEO	95,700
4	SDT	26,300	BVS	21,000
5	VE9	8,500	VCS	4,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.20	25.95	↓ -0.95%	18,914,010
NVL	63.50	63.70	↑ 0.31%	14,206,030
HQC	1.12	1.07	↓ -4.46%	12,765,574
MBB	23.00	22.95	↓ -0.22%	7,200,130
VPB	22.60	22.60	→ 0.00%	6,064,630

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	19.20	19.20	→ 0.00%	1,981,422
ACB	23.60	23.60	→ 0.00%	1,857,027
SHB	6.50	6.60	↑ 1.54%	1,776,779
ART	1.90	1.90	→ 0.00%	1,190,700
TIG	4.30	4.40	↑ 2.33%	1,163,846

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1901	0.50	1.11	0.61	↑ 122.00%
CREE1901	1.45	1.68	0.23	↑ 15.86%
CVNM1901	0.64	0.69	0.05	↑ 7.81%
CMV	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
IJC	15.10	16.15	1.05	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
L35	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
BPC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
HPM	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
MCO	2.10	2.30	0.20	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG190€	0.45	0.40	-0.05	↓ -11.11%
CVIC1901	1.21	1.09	-0.12	↓ -9.92%
VNL	16.50	15.35	-1.15	↓ -6.97%
RIC	6.49	6.04	-0.45	↓ -6.93%
CCL	8.65	8.05	-0.60	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S74	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
HLY	55.00	49.50	-5.50	↓ -10.00%
DL1	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
CKV	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
IDJ	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	18,914,010	3.0%	311	83.4	2.5
NVL	14,206,030	3250.0%	3,586	17.8	2.9
HQC	12,765,574	1.0%	90	11.9	0.1
MBB	7,200,130	19.9%	2,994	7.7	1.4
VPB	6,064,630	20.8%	2,990	7.6	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,981,422	9.1%	2,391	8.0	0.7
ACB	1,857,027	25.7%	3,438	6.9	1.3
SHB	1,776,779	12.4%	1,730	3.8	0.5
ART	1,190,700	4.5%	504	3.8	0.2
TIG	1,163,846	6.5%	777	5.7	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN190	↑ 122.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
REE190	↑ 15.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM190	↑ 7.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
CMV	↑ 7.0%	9.6%	1,452	9.0	0.9
IJC	↑ 7.0%	16.5%	2,113	7.6	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 20.0%	-6.2%	(589)	-	0.1
L35	↑ 10.0%	2.2%	319	27.6	0.6
BPC	↑ 10.0%	4.7%	1,153	14.3	0.7
HPM	↑ 9.7%	15.9%	1,326	9.4	1.6
MCO	↑ 9.5%	0.1%	16	144.6	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	353,130	12.8%	2,091	19.7	2.5
STB	287,360	8.7%	1,205	8.7	0.7
PVD	254,200	3.8%	1,233	14.2	0.5
JVC	225,600	2.7%	127	28.1	0.8
PVT	175,550	13.3%	2,399	7.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	291,500	9.1%	2,391	8.0	0.7
SHS	30,000	14.7%	1,976	4.4	0.7
TTH	30,000	14.3%	1,548	1.9	0.2
SDT	26,300	0.7%	160	25.1	0.2
VE9	8,500	-24.6%	(2,357)	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,820	4.4%	1,450	81.4	4.9
VCB	304,128	25.2%	4,731	17.3	4.0
VHM	299,112	31.4%	4,791	18.6	5.6
VNM	224,638	38.3%	6,060	21.3	7.9
GAS	195,223	27.1%	6,517	15.7	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,263	25.7%	3,438	6.9	1.3
VCS	17,248	44.0%	8,056	13.4	5.6
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,177	9.1%	2,391	8.0	0.7
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2.52	20.2%	2,972	5.7	1.4
DAH	2.32	6.1%	655	15.6	0.9
FDC	2.28	16.9%	2,557	6.5	1.1
VCI	2.20	17.5%	3,889	9.1	1.7
VNE	2.05	-2.4%	(288)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	5.47	-3.4%	(365)	-	0.1
L61	4.91	3.1%	620	15.2	0.5
HTP	4.51	-1.0%	(121)	-	0.4
MBG	4.39	3.5%	406	83.3	3.2
SFN	3.65	8.5%	1,565	18.5	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
